

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích).	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Đóng vai nhân vật kể lại truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn 	03 TN	05 TN	02 TL	

			<p>bản gọi ra.</p> <p>- Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.</p>				
2	Viết	<p>Đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.</p>	<p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; sử dụng ngôi kể thứ nhất để kể lại các sự việc trong văn bản.</p>				01 TL*
Tổng				03 TN	05 TN	02 TL	01 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ 1

A. Đọc – hiểu (6,0 điểm):

I. Đọc văn bản sau:

Con Rồng cháu Tiên

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp nhân dân diệt trừ Ngư tinh, Hồ tinh, Mộc tinh là những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần, thần mới hiện lên.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu thương, rồi trở thành vợ chồng, cùng nhau chung sống trên cạn ở điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang đến kì sinh nở. Chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần. Thế rồi một hôm, Lạc Long Quân vốn quen ở nước, cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về thủy cung với mẹ. Âu Cơ ở lại một mình nuôi đàn con, tháng ngày chờ mong, buồn tủi. Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở.

- Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?

Lạc Long Quân nói:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Âu Cơ và trăm con nghe theo, rồi cùng nhau chia tay nhau lên đường.

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng cháu Tiên.

(Theo Nguyễn Đổng Chi)

II. Chọn câu trả lời đúng (4 điểm):

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyện cổ tích.

B. Truyện truyền thuyết.

C. Truyện đồng thoại.

D. Truyện ngụ ngôn.

Câu 2: Truyện “Con Rồng cháu Tiên” ra đời trong giai đoạn nào của lịch sử nước ta?

A. Thời đại Hùng Vương.

B. Thời An Dương Vương xây thành cổ Loa.

C. Thời kì Bắc thuộc.

D. Thời đại phong kiến.

Câu 3: Từ nào dưới đây không phải là từ Hán Việt?

A. Thủy cung.

B. Cung điện.

C. Khôi ngô.

D. Vợ chồng.

Câu 4: Vì sao Lạc Long Quân và Âu Cơ chia tay nhau?

A. Vì Lạc Long Quân và Âu Cơ không còn yêu thương nhau.

B. Vì Lạc Long Quân và Âu Cơ có tập tính và tập quán sinh hoạt hoàn toàn khác nhau, nên khó hòa hợp lâu dài.

C. Vì Lạc Long Quân phải về quê để nối ngôi vua cha.

D. Vì Âu Cơ muốn các con được sống ở hai môi trường khác nhau.

Câu 5: Ý nghĩa nổi bật của hình tượng “bọc trăm trứng” là gì?

A. Ca ngợi công lao sinh nở vất vả, khó khăn của Âu Cơ - Lạc Long Quân.

B. Thể hiện tình yêu đất nước, niềm tự hào của con cháu đối với dân tộc

C. Nhắc nhở người Việt Nam thương yêu, đùm bọc lẫn nhau như người một nhà.

D. Thể hiện sự kì diệu, kì ảo của bọc trăm trứng.

Câu 6: Việc thần thánh hóa nhân vật và sự kiện lịch sử trong truyện “Con Rồng cháu Tiên” nhằm mục đích gì?

A. Tạo nên sức hấp dẫn, li kì cho câu chuyện, khiến nhân vật trở nên tài năng hơn.

B. Thể hiện tính hư cấu, kì ảo trong sáng tạo văn học.

C. Thỏa mãn khao khát khám phá, hiểu biết của người đọc.

D. Bộc lộ nội dung, ý nghĩa, chủ đề mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện.

Câu 7: Chi tiết: “Năm mươi con theo cha xuống biển, năm mươi con theo mẹ lên non, khi có việc thì nương tựa lẫn nhau” thể hiện điều gì?

A. Thể hiện ước nguyện đoàn kết, gắn bó giúp đỡ lẫn nhau của các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

B. Thể hiện tinh thần yêu nước trở thành truyền thống quý báu nghìn đời của nhân dân ta.

C. Thể hiện truyền thống đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

D. Thể hiện nguồn gốc của nhân dân Việt Nam và giải thích lí do người dân hiện nay vừa sống trên núi, vừa sống ở vùng đồng bằng.

Câu 8: Truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên” ra đời nhằm mục đích gì?

A. Kể về những câu chuyện thần kì, có thật và được truyền từ đời này qua đời khác.

B. Giải thích nguồn gốc cộng đồng người Việt Nam, nguồn gốc các dân tộc trên lãnh thổ nước ta.

C. Dựng lại bức tranh lịch sử, truyền thống yêu nước của nhân dân ta trong buổi đầu dựng nước.

D. Nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

III. Trả lời câu hỏi (2 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm): Viết đoạn văn (5- 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một chi tiết kì ảo có trong văn bản. Trong đó có sử dụng từ Hán Việt (gạch chân một từ trong số những từ Hán Việt đó)?

Câu 2: (0,5 điểm): Lí giải nguồn gốc của dân tộc là “*con Rồng cháu Tiên.*”, theo em, người xưa muốn gửi gắm điều gì qua văn bản?

B. Viết (4 điểm):

Đề bài: Đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích em đã được đọc, hãy kể lại truyện cổ tích đó.

(Đề có 03 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 2

A. Đọc – hiểu (6,0 điểm):

I. Đọc văn bản sau:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng. Người chồng mất sớm, nên mẹ con làm lưng vất vả lắm mới đủ ăn. Hằng ngày, gà chưa gáy sáng, bà mẹ đã phải dậy làm việc cho đến mãi tận đêm khuya.

Một hôm, gà gáy lâu lắm rồi mà vẫn chưa thấy mẹ dậy. Cô bé thức giấc vội đến bên mẹ, cô biết là mẹ đã ốm rồi! Làm thế nào bây giờ, giữa nơi hoang vắng và cảnh nghèo túng này? Cô chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ, rồi ngồi đây chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh thoảng hé đôi mắt khô héo lên nhìn con.

Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe liếp, bà mẹ chợt tỉnh lại. Bà cất tiếng thều thào:

- Con ơi! Con đi mời thầy thuốc về đây. Mẹ thấy trong người khó chịu lắm.

Cô bé vội vã ra đi. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Được một đoạn đường dài, cô mệt quá, liền ngồi khóc bên đường bỗng gặp một cụ già tóc bạc phơ. Thấy cô bé đi một mình, cụ liền hỏi:

- Cháu đi đâu mà vội thế?

- Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc. Mẹ cháu ốm đã lâu, mà bệnh tình mỗi ngày một thêm nặng.

Tự nhận là thầy thuốc, cụ bảo em dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại hỏi cô bé:

- Chỉ có hai mẹ con cháu ở đây thôi ư?

- Thưa, vâng ạ!

- Từ hôm mẹ ốm, cháu chăm sóc mẹ như thế nào?

- Thưa cụ, cháu chỉ biết quanh quẩn bên giường làm vui lòng mẹ cháu.

- Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm. Ta sẽ cố chữa cho mẹ cháu khỏi. Bây giờ cháu cần đi đến góc đa đầu rừng, hái cho ta một bông hoa trắng thật đẹp, mang về đây để ta làm thuốc.

Bên ngoài trời rất lạnh. Cô bé chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lảo lảo bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi mãi chân mới đến góc đa đầu rừng. Quả nhiên cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tâm lòng tha thiết, cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô:

- Cháu hãy yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm.

Cô bé cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: “Một, hai, ba, bốn, ..., rồi hai mươi. Trời ơi! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư? ...”

Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi. Bông hoa trở nên kì lạ. Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô. Những cánh hoa mọc thêm ra nhiều không sao đếm được! Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá! Cô vùng chạy về. Đến nhà, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:

- Mẹ cháu đã khỏi bệnh! Đây chính là phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đấy!

Từ đó hàng năm, về mùa thu, thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ dài mượt, trông rất đẹp. Đó chính là bông hoa cúc trắng.

(Theo kho tàng truyện Việt Nam)

II. Chọn câu trả lời đúng (4 điểm):

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích. B. Truyện truyền thuyết.
C. Truyện đồng thoại. D. Truyện ngụ ngôn.

Câu 2: Từ nào sau đây không phải là từ láy?

- A. Nâng niu. B. Tươi tốt.
C. Tha thiết. D. Sung sướng.

Câu 3: Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ ba. B. Ngôi thứ nhất.
C. Ngôi thứ hai. D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 4: Tại sao cô bé lại ngồi bên đường khóc?

- A. Vì cô bé đi vào rừng hái hoa cúc trắng và bị lạc, không tìm thấy đường về.
B. Vì mẹ cô bé đang bị bệnh rất nặng và nhà cô bé rất nghèo, không có tiền mua thuốc.
C. Vì cô bé chưa tìm được hoa cúc trắng để chữa bệnh cho mẹ.
D. Vì cô bé nhớ mẹ, muốn về bên mẹ.

Câu 5: Theo em nghĩa của từ “hoang vắng” trong câu “*Làm thế nào bây giờ, giữa nơi hoang vắng và cảnh nghèo túng này?*” có nghĩa là gì?

- A. Ở trạng thái bỏ không, để cho cây cỏ mọc tự nhiên.
B. Hẻo lánh, ít có người qua lại, gần như bỏ hoang.
C. Bỏ không, không có người ở.
D. Những nơi đất đai không trồng trọt, ít người lui tới

Câu 6: Trong câu chuyện, cô bé là người như thế nào?

- A. Cô bé là người ngoan ngoãn, có lòng hiếu thảo, biết quan tâm, lo lắng, chăm sóc khi người mẹ bị ốm.
B. Cô bé có lòng thương người, nghe lời người lớn.
C. Cô bé có lòng dũng cảm, một mình đi vào rừng sâu để hái hoa cúc trắng cho mẹ.
D. Cô bé có lòng biết ơn bà cụ khi đã mách cho mình phương thuốc cứu mẹ.

Câu 7: Nhận xét nào sau đây đúng với ý nghĩa truyện *Sự tích hoa cúc trắng*?

- A. Câu chuyện đã giải thích phương thuốc chữa bệnh dân gian.
B. Câu chuyện ca ngợi đề cao tình cảm gia đình, lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.

- C. Câu chuyện thể hiện sự đồng cảm, sẻ chia giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.
D. Câu chuyện giải thích nguồn gốc bông hoa cúc trắng.

Câu 8. Câu chuyện ca ngợi tình cảm cao đẹp nào?

- A. Tình cảm thầy trò.
B. Tình cảm gia đình.
C. Tình cảm bạn bè.
D. Tình cảm quê hương.

III. Trả lời câu hỏi (2 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm): Viết đoạn văn (5- 7 câu) trình bày cảm nhận của em về ý nghĩa của chi tiết “*Cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ*”. Trong đó có sử dụng từ Hán Việt (gạch chân một từ trong số những từ Hán Việt đó)?

Câu 2: (0,5 điểm): Từ truyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

B. Viết (4 điểm):

Đề bài: Đóng vai một nhân vật trong truyện truyền thuyết em đã được đọc, hãy kể lại truyền thuyết đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

ĐỀ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
A- II		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
III	1	<p>* Hình thức: Đoạn văn 5-7 câu</p> <p>* Yêu cầu kiến thức Tiếng Việt: từ Hán Việt</p> <p>* Nội dung: chỉ cần nêu 1 trong các yếu tố kì ảo sau: nguồn gốc các vị thần, sự kết duyên của Lạc Long Quân và Âu Cơ, bọc trăm trứng</p> <p>- Nêu rõ ý nghĩa, tác dụng của yếu tố kì ảo phù hợp với chi tiết được lựa chọn:</p> <p>+ Tôn vinh vẻ đẹp, chiến công kì ảo của nhân vật.</p> <p>+ Giải thích nguồn gốc của dân tộc.</p> <p>+ Thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa mọi người trong cộng đồng.</p> <p>+ Góp phần làm cho câu chuyện trở nên li kì, hấp dẫn.</p>	0, 25 0,5 0,75
	2	<p>* Lưu ý: Căn cứ cách hiểu, cách diễn đạt, câu trả lời của học sinh để ghi điểm hợp lí</p> <p>- Giải thích, suy tôn nguồn gốc của dân tộc</p> <p>- Thể hiện ý nguyện đoàn kết, thống nhất đất nước.</p>	0,25 0,25
B		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i></p> <p>Đề bài: Đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích em đã được đọc, hãy kể lại truyện cổ tích đó.</p>	0,25
	<p><i>c. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>Yêu cầu đối với bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích</p> <p>- Ngôi kể: ngôi thứ nhất “tôi”, đóng vai nhân vật trong truyện</p> <p>- Kể sáng tạo, tưởng tượng, nhưng không thoát li văn bản gốc</p> <p>- Cần có sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo.</p> <p>- Có thể lồng ghép các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.</p> <p>* Dàn ý chung</p>	3,0	

	<p>* Mở bài: Đóng vai nhân vật để giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.</p> <p>* Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất thân của các nhân vật. - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện. - Diễn biến chính: + SV1..... + SV2..... + SV3..... <p>* Kết bài: Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo</p>	0,25

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

ĐỀ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
A- II		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
III	1	<p>* Hình thức: Đoạn văn 5-7 câu</p> <p>* Yêu cầu kiến thức Tiếng Việt: từ Hán Việt</p> <p>* Nội dung: nêu cảm nhận của em về ý nghĩa chi tiết “<i>Cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ</i>”</p> <p>- Nêu ý nghĩa của chi tiết trên:</p> <p>+ Cô bé muốn hoa có nhiều cánh vì mỗi cánh hoa là sẽ thêm một ngày mẹ được sống.</p> <p>+ Cô bé muốn mẹ sống thêm thật lâu với mình.</p> <p>+ Cơ sở lí giải nguồn gốc của bông hoa cúc trắng.</p> <p>- Từ đó đánh giá nhân vật cô bé thông qua chi tiết trên:</p> <p>+ Cô bé là người có tấm lòng hiếu thảo, ngoan ngoãn, lo lắng cho sức khỏe của mẹ.</p> <p>+ Cô bé là người dũng cảm, không sợ nguy hiểm vào rừng kiếm hoa để chữa bệnh cho mẹ</p>	0, 25 0, 5 0,7 5
	2	<p>* Lưu ý: Căn cứ cách hiểu, cách diễn đạt, câu trả lời của học sinh để ghi điểm hợp lí</p> <p>- Phải có tấm lòng hiếu thảo, yêu thương, chăm sóc người thân trong gia đình.</p> <p>- Học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn, để người thân vui lòng.</p>	0,25 0,25
B		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề	0,25
	<p>Đề bài: Đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích em đã được đọc, hãy kể lại truyền thuyết đó.</p> <p>c. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>Yêu cầu đối với bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết</p> <p>- Ngôi kể: ngôi thứ nhất “tôi”, đóng vai nhân vật trong truyện</p> <p>- Kể sáng tạo, tưởng tượng, nhưng không thoát li văn bản gốc</p> <p>- Cần có sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo.</p>	3,0	

	<p>- Có thể lồng ghép các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.</p> <p>* Dàn ý chung</p> <p>* Mở bài: Đóng vai nhân vật để giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.</p> <p>* Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất thân của các nhân vật. - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện. - Diễn biến chính: + SV1..... + SV2..... + SV3..... <p>* Kết bài: Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo</p>	0,25

BGH duyệt	TT (TP) duyệt	GV ra đề
Đỗ Thị Nhất	Vũ Thị Quỳnh Trang	Vũ Thị Lộc